- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS -Giáo viên trợ giúp HS hạn chế /?/ Câu chuyện kể về việc gì? /?/ Em học tập được điều gì từ câu chuyện trên? **=>GV kết luận, giáo dục học sinh:** Bác Hồ có tình thương bao la đối với mọi người, mọi vật. Chúng ta cần học theo tấm gương của Bác Hồ. *Khuyến khích đối tượng M1 trả lời CH1, M2 trả lời CH2*	- HS thực hiện theo YC **TBHT điều hành cho các bạn cùng chia sẻ* **Dự kiến ND chia sẻ* -... Bác Hồ có tình thương bao la đối với mọi người, mọi vật . Một chiếc rễ đa rơi xuống đất Bác cũng muốn trồng lại cho rễ cây mọc thành cây. Khi trồng cái rễ, Bác cũng nghĩ cách trồng thế nào để sau này có chỗ vui chơi cho các cháu thiếu nhi. - ...luôn biết yêu quý mọi người, mọi vật... - Lắng nghe, ghi nhớ.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(3phút)*
- Hỏi lại tên câu chuyện.
- Hỏi lại những điều cần nhớ.

+ Câu chuyện nói về tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi như thế nào?

(Bác Hồ có tình thương bao la đối với mọi người, mọi vật. ...Khi trồng cái rễ, bác cũng nghĩ cách trồng thế nào để sau này có chỗ vui chơi cho các cháu thiếu nhi.)

5. HĐ sáng tạo: *(2 phút)*
- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe theo vai của chú cần vụ và Bác Hồ.
- Tìm những câu chuyện có nội dung nói về tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về kể lại câu chuyện cho người thân nghe, chuẩn bị bài sau: ***Chuyện quả bầu.***

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ: (Nghe -viết)

VIỆT NAM CÓ BÁC

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:
- Nghe viết đúng bài chính tả, trình bày đúng bài thơ lục bát Việt nam có Bác.
- Làm được bài tập 2, 3a.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh quy tắc chính tả ***r/d/gi.***

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bài thơ ***Thăm nhà Bác*** chép sẵn vào bảng phụ. Bài tập 3 viết ra bảng phụ (giấy to).
- Học sinh: SGK

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(3 phút)*	
- Nhận xét bài làm của học sinh ở tiết trước, khen em viết tốt. - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - GV kết nối nội dung bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- Lắng nghe. - Học sinh hát bài: *Nhớ ơn bác Hồ* - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. *(5 phút)* ***Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả. ***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**	
-Giáo viên đọc mẫu tóm tắt nội dung: Bài thơ nói lên công lao to lớn của Bác hồ đối với nhân dân ta. - Gọi 2 học sinh lần lượt đọc đoạn thơ viết chính tả. - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: **TBHT điều hành HĐ chia sẻ* + Công lao của Bác Hồ được so sánh với gì? + Nhân dân ta yêu quý và kính trọng Bác Hồ như thế nào? + Bài thơ có mấy dòng thơ? + Đây là thể thơ gì? Vì sao em biết? + Các chữ đầu dòng được viết như thế nào?	- Học sinh lắng nghe giáo viên đọc. -2 học sinh lần lượt đọc. - Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý: ** Dự kiến ND chia sẻ:* - Công lao của Bác Hồ được so sánh với non nước, trời mây và đỉnh Trường Sơn. - Nhân dân ta coi Bác là Việt Nam, Việt Nam là Bác. - Bài thơ có 6 dòng. - Đây là thể thơ lục bát vì dòng đầu có 6 tiếng, dòng sau có 8 tiếng. - Thì phải viết hoa chữ đầu dòng.

+ Ngoài các chữ đầu dòng chúng ta còn phải viết hoa những chữ nào trong bài thơ? Vì sao? - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: ***Trường Sơn, nghìn năm, lục bát.*** - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.	Dòng 6 tiếng lùi vào 1 ô, dòng 8 tiếng viết sát lề. - Việt Nam, Trường Sơn vì là tên riêng. Viết hoa chữ Bác để thể hiện sự kính trọng Bác. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Lắng nghe.
3. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)* ***Mục tiêu:** - Học sinh nghe viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân**	
- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. **Lưu ý:** *- Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*	- Lắng nghe. - Học sinh viết bài vào vở.
4. HĐ chấm và nhận xét bài. *(3 phút)* ***Mục tiêu:** - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. ***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi**	
- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập: *(6 phút)* ***Mục tiêu:** Rèn cho học sinh quy tắc chính tả ***r/d/gi.*** ***Cách tiến hành:**	
- GV giao nhiệm vụ cho HS -GV trợ giúp HS hạn chế *-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:* **Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** - Yêu cầu học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.	- HS thực hiện theo YC của GV **Dự kiến nội dung chia sẻ* - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Học sinh nối tiếp chia sẻ: Những chữ cần điền là: ***bưởi, dừa, rào, đỏ, rau, những, gỗ***

- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án đúng. **<u>Bài 3a</u>: TC Trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"** - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3a, tổ chức cho học sinh thi điền vài chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng. - Giáo viên chốt kết quả đúng, tổng kết trò chơi tuyên dương đội thắng.	***chảy, giường.*** - Học sinh lắng nghe. - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo. - Lắng nghe.
6. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(2 phút)* - Cho học sinh nêu lại tên bài học. - Qua bài học, bạn biết được điều gì? + Đọc lại, ghi nhớ các quy tắc chính tả ***r/d/gi.*** - Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học. - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.	
7. HĐ sáng tạo: *(1 phút)* - Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. Học thuộc các quy tắc chính tả: ***r/d/gi.*** - Viết tên một số tên sự vật có phụ âm***: r/d/gi.*** - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau.	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN

TIẾT 147: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

<u>I . MỤC TIÊU</u>:

1. Kiến thức:

- Biết cách làm tính trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 1000.
- Biết trừ nhẩm các số tròn trăm.
- Biết giải bài toán về ít hơn.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng làm tính và giải toán về ít hơn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: BT 1 (cột 1,2); BT2 (phép tính đầu và phép tính cuối); BT3; BT4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

<u>II. CHUẨN BỊ:</u>

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T.C học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(3 phút)*	
- TBHT điều hành Trò chơi: ***Đố bạn:*** **-** Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số: +VD: *Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 23 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)* - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.***	- Học sinh chủ động tham gia chơi. -Đáp số: 179 lít. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: *(15 phút)* ***Mục tiêu:** - Biết cách làm tính trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 1000. ***Cách tiến hành: Làm việc cả lớp**	
+GV giao nhiệm vụ cho HS +GV trợ giúp HS hạn chế +GV kết hợp với TBHT điều hành HĐ chia sẻ **Việc 1: Giới thiệu phép trừ:** - Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa. - Bài toán: Có 635 hình vuông, bớt đi 214 hình vuông. Hỏi còn lại bao nhiêu hình vuông? + Muốn biết còn lại bao nhiêu hình vuông ,ta làm thế nào? + Vậy 635 trừ 214 bằng bao nhiêu ? **Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính** - Viết số bị trừ ở hàng trên (635), sau đó xuống dòng viết số trừ (214) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái. 5 trừ 4 bằng 1, viết 1. 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.	- HS thực hiện theo YC-> chia sẻ - Lớp quan sát -> HS trải nghiệm trên vật thật (bộ đồ dùng toán 2) -> tương tác, chia sẻ, nhận xét **Dự kiến ND chia sẻ:* - Học sinh theo dõi và tìm hiểu bài toán. - Học sinh phân tích bài toán. - Thực hiện phép tính trừ 635 – 214. - Bằng 421. - 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con. - Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.

6 trừ 2 bằng 4, viết 4. Vậy 635 - 214 = 421 *Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2*	
3. HĐ thực hành: *(14 phút)* ***Mục tiêu:** - Biết cách làm tính trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 1000. - Biết trừ nhẩm các số tròn trăm. - Biết giải bài toán về ít hơn. ***Cách tiến hành:** **Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**	
-GV giao nhiệm vụ cho HS -GV trợ giúp HS hạn chế *-TBHT điều hành HĐ chia sẻ:* **<u>Bài 1</u> (cột 1,2):** - Yêu cầu 4 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý. - Yêu cầu học sinh nhận xét và nêu cách tính. - Giáo viên nhận xét chung. **<u>Bài 2</u> (phép tính đầu, cuối):** - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý. - Yêu cầu nêu cách đặt tính rồi thực hiên phép tính. - Giáo viên nhận xét chung. **<u>Bài 3:</u>** - Yêu cầu học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả. - Giáo viên nhận xét chung. **<u>Bài 4:</u>**	-HS thực hiện theo YC của GV **Dự kiến nội dung chia sẻ* - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - 4 học sinh lên bảng chia sẻ 484 586 590 693 <u>- 241</u> <u>- 253</u> <u>- 470</u> <u>- 152</u> 243 333 120 541 - Học sinh nhận xét và nêu cách tính. + Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - 2 học sinh lên bảng chia sẻ: 548 395 <u>- 312</u> <u>- 23</u> 236 372 - Học sinh nêu. - Học sinh nhận xét. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Học sinh nối tiếp chia sẻ: *700 - 300 = 400* *900 - 300 = 600* *600 - 400 = 200* *600 - 100 = 500* *800 - 500 = 300* *1000 - 400 = 600* *1000 - 500 = 500* - Học sinh lắng nghe. - HS đọc bài toán

+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết đàn gà có bao nhiêu con ta làm phép tính gì? - Yêu cầu 1 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả. - Giáo viên nhận xét chung. *Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập* ✪**Bài tập chờ:** **Bài tập 1 (cột 3,4) (M3):** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên. **Bài tập 2 (ý 2,3) (M4):** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.	- Đàn vịt có 183 con, đàn gà ít hơn đàn vịt 121 con. - Hỏi đàn gà có bao nhiêu con. - Phép tính trừ. - Học sinh làm bài: **Bài giải** Đàn gà có số con là: 183 - 121 = 62 (con) Đáp số: 62 con. - Học sinh nhận xét. - Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên: **Dự kiến KQ báo cáo:* 497 925 764 995 - 125 - 420 - 751 - 85 372 505 13 910 - Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên: 732 592 - 201 - 222 531 370
3. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(2 phút)* - Nêu lại tên bài /?/ nhẩm tính 500 – 200 = ? 420 – 120 = ? 508 – 407 =? - Qua bài học, bạn biết được điều gì? - Qua bài học, bạn có ý kiến đề xuất gì? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy	
3. HĐ sáng tạo: *(1 phút)* -Giải bài toán sau: Khối 1 có 135 học sinh, khối lớp 2 có ít hơn khối lớp 1 là 25 học sinh. Hỏi khối lớp 2 có bao nhiêu học sinh?*(...)* - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: ***Luyện tập***	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

CHUYỀN CẦU. TRÒ CHƠI "NÉM BÓNG TRÚNG ĐÍCH"

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp học sinh

- Biết cách chuyền cầu bằng bảng cá nhân hoặc vợt gỗ.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyên thể dục thể thao.

II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
I/ MỞ ĐẦU - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - Gọi 4 học sinh lên thực hiện lại động tác đã học ở tiết trước. - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối,…	4p	Đội Hình * GV
II/ CƠ BẢN:	26p	
Việc 1: Chuyền cầu - Phân tích kỹ thuật chuyền cầu đồng thời kết hợp phân tích cho học sinh nắm được kỹ thuật của động tác. - TBTDTT đều khiển cho học sinh thực hiện –- - GV quan sát nhức nhở.	13p 2-3 lần	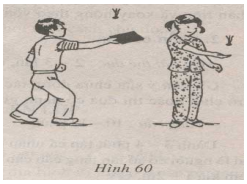 Hình 60
Việc 2: Trò chơi "Ném bóng trúng đích" - Phân tích cách chơi cho học sinh nắm được cách chơi. - Sau đó cho học sinh chơi thử. - Nêu hình thức xử phạt -Tổ chức cho HS chơi thật -HS chủ động tham gia chơi vui vẻ, an toàn *(Khuyến khích đối tượng M1 tham gia tích cực)*	13p 2-3 lần	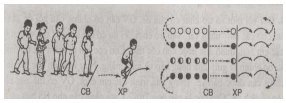
III/ KẾT THÚC: - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát. - Hướng dẫn cho học sinh các động tác thả lỏng toàn thân. - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học. - Dặn học sinh về nhà ôn các động tác đã học.	5p	Đội hình xuống lớp * GV

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỦ CÔNG
LÀM CON BƯỚM (tiết 1)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách làm con bướm bằng giấy.

2. Kỹ năng: Làm được con bướm bằng giấy. Con bướm tương đối cân đối. Các nếp gấp tương đối đều, phẳng. Với học sinh khéo tay: Làm được con bướm bằng giấy. Các nếp đều, phẳng. Có thể làm được con bướm có kích thước khác.

3. Thái độ: Thích làm đồ chơi, rèn luyện đôi tay khéo léo cho học sinh.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu con bướm bằng giấy. Quy trình làm con bướm bằng giấy có hình minh họa. Giấy thủ công, giấy màu, giấy trắng. Kéo, hồ dán.
- Học sinh: Giấy thủ công.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài ***Kìa con bướm vàng*** - GV kết nốibài mới - ghi bài lên bảng.	- Học sinh báo cáo. - Học sinh hát. - Học sinhlắng nghe, giở sgk.
2. HĐ quan sát và nhận xét: *(10 phút)* ***Mục tiêu:** Học sinh nắm được cấu tạo, cách làm con bướm. ***Cách tiến hành:** **Hoạt động cả lớp**	
+ Con bướm làm bằng gì? + Có những bộ phận nào?	- Làm bằng giấy. - Cánh bướm, thân, râu.
3. HĐ thực hành: *(15 phút)* ***Mục tiêu:** Học sinh làm được con bướm bằng giấy. ***Cách tiến hành:** **Hoạt động cá nhân**	
-GV giao nhiệm vụ cho HS, quy định thời gian thực hành - Lưu ý học sinh ghi nhớ quy trình:	-HS thực hiện theo nhóm (nhóm trưởng điều hành chung) - Học sinh nhắc lại quy trình